

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 30-11-2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN- TỈNH HOÀ BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: bà Lê Thị Hồng.

Hội Thẩm Nhân Dân:

1. ông Bùi Văn Ôn
2. ông Bùi Văn Thiệu.

- Thư ký phiên toà: ông Bùi Văn Hương- Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn - tỉnh Hoà Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn- tỉnh Hòa Bình tham gia phiên toà: ông Lê Xuân Trường- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn- tỉnh Hoà Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 180/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/11/2021 giữa:

- Nguyên đơn: chị Bùi Thị D, sinh năm 1987. Nơi cư trú: xóm Bán Ngoài, xã Định Cư, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt;

- Bị đơn: Bùi Văn N, sinh năm 1987. Nơi cư trú: xóm Khộp Đền, xã Ngọc Lâu, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

Người đại diện cho bị đơn: ông Bùi Văn Nhe, sinh năm 1962. Nơi cư trú: xóm Khộp Đền, xã Ngọc Lâu, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn và các lời khai của mình, nguyên đơn chị Bùi Thị D trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Văn N kết hôn với nhau năm 2016 trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã Ngọc Lâu, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Đến tháng 06/2017, anh N mắc bệnh tâm thần, đánh đuổi chị D khiến cuộc sống vợ chồng lâm vào bế tắc, chị D phải về nhà ngoại và sống ly thân với anh N từ đó, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị D xin ly hôn với anh N để yên tâm ổn định cuộc sống và nuôi dạy con cái.

2. Về con chung: Chị D và anh N có 02 con chung là Bùi Minh Hiếu, sinh ngày 01/04/2018 và Bùi Minh Khang, sinh ngày 09/10/2021, hiện các con đang ở với mẹ. Do anh N bị bệnh tâm thần không có khả năng trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con nên khi ly hôn, chị D xin trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Khang và cháu Hiếu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Chị D chưa yêu cầu anh N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với chị.

3. Về tài sản; Công nợ chung: chị D khai không có nên không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra chị D không có yêu cầu gì thêm.

Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện cho bị đơn Bùi Văn N là ông Bùi Văn Nhe- bố đẻ anh N trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nhe thừa nhận quan hệ hôn nhân và mâu thuẫn vợ chồng như chị D trình bày. Anh N mắc bệnh tâm thần từ năm 2017 có bệnh án của bệnh viện và đang điều trị ngoại trú. Bản thân anh N cũng không cần chị D nữa và có hành vi đánh đuổi chị D. Nay chị D xin ly hôn ông cũng đồng ý để chị D có điều kiện yên tâm ổn định cuộc sống và nuôi dạy con cái.

2. Về con chung: Ông Nhe thừa nhận chị D và anh N có 02 con chung là Bùi Minh Hiếu, sinh ngày 01/04/2018 và Bùi Minh Khang, sinh ngày 09/10/2021. Hiện các con chung còn nhỏ và đang sống với chị D nên ông Nhe chấp nhận đề nghị của chị D, khi ly hôn xin được giao các cháu cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

3. Về tài sản; Công nợ chung: Ông Nhe thừa nhận không có nên không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra ông Nhe không có ý kiến gì thêm.

Phát biểu quan điểm tại phiên toà, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình công nhận việc chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, HĐXX và đương sự từ khi thụ lý đến trước khi HĐXX nghị án. Về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị như sau:

Về tố tụng: Anh N bị mắc bệnh tâm thần, đã được Toà án giải quyết việc dân sự về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi” nhưng gia đình anh

N từ chối đi giám định và rút đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự. Do vậy, Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn thụ lý và giải quyết yêu cầu xin ly hôn của chị D theo thủ tục chung là có cơ sở. Tại phiên toà, nguyên đơn Bùi Thị D và người đại diện hợp pháp cho Bùi Văn N là ông Bùi Văn Nhe đều vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt có lý do chính đáng do đó đề nghị HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung là phù hợp khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 [Bộ luật tố tụng dân sự](#).

Về quan hệ hôn nhân: Xác định mâu thuẫn giữa chị D và anh N đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị D, cho chị D được ly hôn anh N là phù hợp Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn Nhân và Gia Đình.

Về con chung: Theo lời khai của chị D, ông Nhe và kết quả xác minh tại địa phương, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị D giao con chung là Bùi Minh Hiếu, sinh ngày 01/04/2018 và Bùi Minh Khang, sinh ngày 09/10/2021. cho chị D trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác là phù hợp các Điều 58; 81; 82; 83 Luật Hôn Nhân và Gia Đình.

Về tài sản; công nợ chung: Theo kết quả xác minh tại địa phương và lời khai của chị D, ông Nhe thì chị D và anh N không có tài sản chung, công nợ chung và không yêu cầu giải quyết vấn đề gì khác. Do vậy, đề nghị HĐXX không đề cập giải quyết trong vụ án.

Ngoài ra không ai có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Đây là vụ án về việc ly hôn và bị đơn Bùi Văn N có nơi cư trú tại xóm Khộp Đền, xã Ngọc Lâu, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết tranh chấp thuộc Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Anh N bị mắc bệnh tâm thần, đã được Toà án giải quyết việc dân sự về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi”. TAND huyện Lạc Sơn giải thích về vấn đề giám định tâm thần nhưng gia đình anh N từ chối đi giám định và rút đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự. Theo [giải đáp số 01/GĐ-TANDTC ngày 07 tháng 4 năm 2017 của TANDTC về giải đáp một số vấn đề nghiệp vụ](#) thì Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn thụ lý và giải quyết yêu cầu xin ly hôn của chị D theo thủ tục chung là có cơ sở. Tại phiên toà, nguyên đơn Bùi Thị D và người đại diện hợp

pháp cho anh Bùi Văn N là ông Bùi Văn Nhe đều vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt có lý do chính đáng do đó HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung là phù hợp khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 [Bộ luật tố tụng dân sự](#).

[2]. Về nội dung: Quá trình thu thập chứng cứ giải quyết vụ án HĐXX xét thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh N là hợp pháp. Giữa vợ chồng thực sự có mâu thuẫn do anh N bị mắc bệnh tâm thần không có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, thường xuyên đánh và đuổi chị D ra khỏi nhà, cuộc sống vợ chồng rơi vào bế tắc, hiện đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay không còn tình cảm và quan tâm đến nhau nên chị D yêu cầu ly hôn anh N. Người đại diện hợp pháp cho N là ông Nhe nhất trí với yêu cầu của chị D. Từ những nhận định trên thấy mâu thuẫn giữa chị D và anh N đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D với anh N là phù hợp Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn Nhân và Gia Đình.

Về con chung: Khi ly hôn chị D xin trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Bùi Minh Hiếu, sinh ngày 01/04/2018 và Bùi Minh Khang, sinh ngày 09/10/2021 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Người đại diện hợp pháp cho anh N là ông Nhe nhất trí với yêu cầu của chị D. Qua xác minh tại địa phương, hiện cháu Hiếu và cháu Khang đang sống cùng mẹ, anh N bị bệnh tâm thần không thể trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung; chị D có đầy đủ điều kiện nuôi con. Xét quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên, điều kiện thực tế và nguyện vọng của đương sự thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị D là phù hợp các Điều 58; 81; 82; 83 Luật Hôn Nhân và Gia Đình.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị D chưa yêu cầu anh N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với chị. Theo kết quả xác minh tại địa phương thì hiện chị D có đầy đủ điều kiện nuôi con. Căn cứ các Điều 82; 83 Luật Hôn Nhân và Gia Đình, HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị D là phù hợp. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

Về tài sản; công nợ chung: Theo kết quả xác minh tại địa phương và lời khai của chị D, ông Nhe thì chị D và anh N không có tài sản, công nợ chung và không yêu cầu giải quyết vấn đề gì khác nên HĐXX không đề cập giải quyết trong vụ án.

[3]. Về án phí: Chị D được miễn toàn bộ án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51; khoản 1 Điều 56; 58; 81; 82; 83; 84 Hôn Nhân và Gia Đình; Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị D đối với anh Bùi Văn N về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Bùi Thị D được ly hôn anh Bùi Văn N.

2. *Về con chung*: Giao con chung là Bùi Minh Hiếu, sinh ngày 01/04/2018 và Bùi Minh Khang, sinh ngày 09/10/2021 cho chị D trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục từ tháng 11/2021 trở đi cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Chị D chưa yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn pháp luật vẫn bảo hộ các quyền của cha mẹ với con chưa thành niên (quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở; quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con). Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. *Về tài sản; Công nợ chung*: Không có và không yêu cầu giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị D được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn; Người đại diện bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án hoặc trích lục án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. Người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- CCTHA huyện Lạc sơn;
- UBND xã Ngọc Lâu (Theo ĐKKH số 15 ngày 18/10/2016);

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Hồng

